

Số: /2026/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày ... tháng ... năm ...

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số .../BC-BVHXH ngày ... tháng ... năm ... của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người học trong độ tuổi lao động có nơi thường trú tại tỉnh Hưng Yên, có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, tham gia học trình độ trung cấp hoặc

cao đẳng hoặc liên thông từ trung cấp lên cao đẳng đối với các ngành, nghề tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này, nhập học kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết năm 2027 tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15.

b) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

c) Các Sở, ngành, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ học phí cho người học quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được tính theo học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng không vượt quá mức trần học phí quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, cụ thể như sau:

1. Người học quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP được hỗ trợ 30% học phí (ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP).

2. Người học quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP được hỗ trợ 50% học phí (ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP).

3. Người học không thuộc diện được hưởng các chính quy định tại khoản 1,2 Điều này được hỗ trợ 100% học phí.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ học phí được thực hiện trong thời gian người học học tập tại nhà trường, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do hỗ trợ học phí. Đối với người học nhập học trong thời điểm Nghị quyết này còn hiệu lực thì được hưởng chính sách đến khi kết thúc khóa học.

2. Thời gian hỗ trợ là thời gian thực học của chương trình đào tạo toàn khoá (theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ), nhưng không quá 30 tháng đối với trình độ cao đẳng và không quá 20 tháng đối với trình độ trung cấp. Kinh phí hỗ trợ được cấp theo thời gian học thực tế nhưng không quá 10 tháng/năm học.

3. Trường hợp người học được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị

quyết này đồng thời thuộc diện được hưởng các chính sách hỗ trợ học phí khác của tỉnh thì người học được lựa chọn hưởng một chính sách hỗ trợ.

4. Không áp dụng hỗ trợ học phí đối với người học đang hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học.

5. Không áp dụng hỗ trợ học phí trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, bảo lưu, học lại, học bổ sung. Trường hợp người học phải dừng học, học lại, bảo lưu (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì thủ trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 4. Phương thức hỗ trợ

1. Trường hợp người học đang theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp bù kinh phí hỗ trợ học phí cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp hàng năm theo hình thức giao dự toán để thực hiện chính sách đối với người học.

2. Trường hợp người học đang theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập không trực thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường nơi người học đăng ký thường trú cấp trực tiếp kinh phí hỗ trợ học phí cho cha hoặc mẹ (hoặc người giám hộ) của người học hoặc người học hai lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.

3. Trường hợp người học chưa được chi trả kinh phí hỗ trợ học phí theo thời hạn quy định ở lần chi trả trước thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.

Điều 5. Nguồn kinh phí hỗ trợ

Ngân sách cấp tỉnh chi trả kinh phí hỗ trợ học phí đối với các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... và thay thế Nghị quyết số 551/2025/NQ-HĐND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Trong trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp người học thuộc diện được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 551/2025/NQ-HĐND thì tiếp tục được hưởng chính sách đó đến khi

kết thúc khóa học.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Hằng năm, căn cứ tình hình thực tiễn, nhu cầu nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung ngành, nghề cần hỗ trợ (nếu có).

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa ... Kỳ họp thứ ... nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử đại biểu nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, (...).

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn